

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9- LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST

Ngày 30-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu và ông Lê Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Minh Đ, sinh năm 1978, tại tỉnh Nghệ An; căn cước công dân số 040078003862, cấp ngày 19/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: Thôn N, xã N1, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Đức Q (đã chết) và bà Phạm Thị C, sinh năm 1956; có vợ là Lô Thị L, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án không; tiền sự không; Bị cáo tại ngoại– Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1992 và chị Nguyễn Thị Hồng N2, sinh năm 1999 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã N3, tỉnh Lâm Đồng.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn T sinh năm 1986 và bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N1, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Trần Văn C2, sinh năm 1984 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N1, tỉnh Lâm Đồng

3. Bà Trần Thị H1, sinh năm 1982 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã C, tỉnh Đắk Lắk

4. Chị Phạm Thị H2, sinh năm 1994 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N1, tỉnh Lâm Đồng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh Đ thường xuyên đi hái hoa chuối tại khu vực rẫy của anh Nguyễn Văn C1 và chị Nguyễn Thị Hồng N2 tại thôn Đ, xã K, tỉnh Lâm Đồng, nên Đ biết được vợ chồng anh C1 và chị N2 thường xuyên đi làm vào ban đêm không có mặt ở chòi rẫy, vì vậy Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 01 giờ ngày 01/7/2025, Đ cầm theo 01 đèn pin rồi điều khiển mô tô biển kiểm soát (BKS) 48F2-1135 đến nhà rẫy của anh C1, chị N2, khi cách nhà rẫy của anh C1, chị N2 khoảng 01 km thì Đ để xe bên ven đường rồi đi bộ vào, khi đến cách nhà rẫy của anh C1, chị N2 khoảng 50m, thấy anh C1, chị N2 đi cạo mủ cao su trên vườn cách nhà khoảng 100 m, nên Đ đột nhập vào nhà rẫy của anh C1, chị N2 trộm cắp tài sản gồm: 01 (một) chiếc nhẫn vàng ở khu vực vách tường, 01 (một) cái đồng hồ ở khu vực bàn ghế ăn, 01 (một) dây chuyền bạc ở khu vực vách tường, số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) ở khu vực giường ngủ, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (Reno 11 5G, màu xám đen) ở khu vực giường ngủ, 01 áo khoác đen ở khu vực vách tường nhà, 01 mũ lưỡi trai màu đen ở khu vực tường nhà và 01 chiếc đèn pin ở khu vực tường nhà. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên thì Đ điều khiển xe đi về, khi đến khu vực cầu Đ1, Đ lấy đèn pin vừa trộm cắp trong nhà anh C1, chị N2 ra sử dụng nhưng do ánh sáng yếu nên Đ vút đèn tại gần vị trí đặt biển báo của cầu. Khi anh C1, chị N2 về nhà phát hiện mất tài sản nên trích xuất hình ảnh camera của gia đình phát hiện 01 đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chị N2 sử dụng hình ảnh trích xuất từ camera đăng tải trên mạng facebook cá nhân tên “Nhưng Bì”.

Khoảng 20 giờ ngày 02/7/2025, Trần Văn T (Em trai của Đ) phát hiện tài khoản facebook “Nhưng Bì” đăng tải đoạn video quay cảnh một người đàn ông vào nhà dân trộm cắp tài sản, nhận thấy người đàn ông đó là Trần Minh Đ nên đã hỏi Đ thì Đ thừa nhận việc mình trộm cắp tài sản. Sau đó, Trần Văn C, Phạm Thị H2, Nguyễn Ngọc H, Trần Thị H1 là các em của Đ nói chuyện và khuyên Đ mang tài sản đi trả thì Đ đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, anh C, chị H2, chị H, chị H1 và Đ đến chòi rẫy của anh C, chị N2 để trả lại tài sản, khi đến chòi rẫy Đ ở ngoài không vào trong nhà, anh C, chị H2, chị H, chị H1 gặp anh Nguyễn Văn C và trả lại cho anh Nguyễn Văn C, chị Nguyễn Thị Hồng N2 01 chiếc nhẫn vàng, 01 (một) cái đồng hồ, 01 (một) dây chuyền bạc, số tiền 3.700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (Reno 11 5G, màu xám đen), 01 áo khoác. Anh Nguyễn Văn C, chị N2 thấy thiếu số tiền 2.800.000 đồng, 01 đèn pin và 01 mũ lưỡi trai nên yêu cầu trả lại thì anh C, chị H2, chị H, chị H1 hẹn đến ngày hôm sau sẽ trả. Sáng ngày 03/7/2025, anh Nguyễn Văn C gửi đơn trình báo đến Công an xã K, tỉnh Lâm Đồng, khoảng 14 giờ ngày 03/7/2025, Đ, anh Trần Văn C1 và chị H1 mang

số tiền 2.800.000 đồng và mũ lưỡi trai đến nhà anh Nguyễn Văn C và chị N2 tại thôn T, xã N3, tỉnh Lâm Đồng để trả thì bị Công an xã K phát hiện và lập biên bản vụ việc.

Tại Kết luận giám định số 27/KL-KTHS ngày 17/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: + 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, trên nhẫn có gắn 15 viên màu trắng, được niêm phong gửi giám định là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Au: 30,67%, Ag: 7,22%, Cu: 49,61%, Zn: 10,5%; tổng khối lượng: 1,8908g; + 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng, trên móc khóa của dây chuyền có ghi chữ “ITALY” và số “750” được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại Bạc (Ag), hàm lượng: 99,60%; tổng khối lượng: 18,5037g.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 2603/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng kết luận tại thời điểm ngày 01/7/2025: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; loại RENO 11 5G; màu xám đen; số IMEL 1: 865055064808072; số IMEL 2: 865055064808064; có giá trị: 2.767.000 đồng (hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn đồng); 01 (một) đồng hồ đeo tay, có dây kim loại màu vàng trắng viền vàng; nhãn hiệu ELIO; có giá trị: 543.000 đồng (năm trăm bốn mươi ba ngàn đồng); 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, trên nhẫn có gắn 15 viên màu trắng, là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Au: 30,67%, Ag: 7,22%, Cu: 49,61%, Zn: 10,5%; tổng khối lượng: 1,8908g có giá trị: 1.717.000 đồng (một triệu bảy trăm mười bảy ngàn đồng); 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng, trên móc khóa của dây chuyền có ghi chữ “ITALY” và số “750” có thành phần kim loại Bạc (Ag), hàm lượng: 99,60%; tổng khối lượng: 18,5037g có giá trị: 705.000 đồng (bảy trăm lẻ năm ngàn đồng); 01 (một) áo khoác màu đen có giá trị: 90.000 đồng (chín mươi ngàn đồng); 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen có giá trị 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng); 01 (một) đèn pin nhãn hiệu “T999”, màu trắng đen, loại pin đội đầu có dây đeo có giá trị: 93.000 đồng (chín mươi ba ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản là 5.965.000 đồng (năm triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra (Sau đây viết tắt là CSĐT) thu giữ: Số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; loại RENO 11 5G; màu xám đen; số IMEL 1: 865055064808072; số IMEL 2: 865055064808064; 01 đồng hồ đeo tay, có dây kim loại màu vàng trắng viền vàng; nhãn hiệu ELIO; 01 nhẫn nữ trang bằng kim loại màu vàng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu bạc; 01 áo khoác màu đen; 01 chiếc áo thun ngắn tay màu đen, phía trước ngực áo bên trái có logo kèm theo chữ FIRE SECURI; 01 chiếc quần lửng màu xám; 01 đèn pin, nhãn hiệu: LED LY-5213 có đuôi dây vải màu đỏ đen, in theo dòng chữ “LED HEADLIGHT”; 01 xe mô tô BKS: 48F2-1135; 01 nón lưỡi trai màu đen, phần trước có logo kèm dòng chữ ADIDAS; 01 chiếc đèn pin có nhãn hiệu “T999”, màu đen trắng, loại đèn pin đội đầu có dây đeo; 02 tệp tin video (lưu trong 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, bên ngoài USB có ký hiệu DTSE9) trích xuất từ camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Văn C ghi nhận hình ảnh Trần Minh Đ trộm cắp

tài sản ngày 01/7/2025; 05 tệp tin video (lưu trong 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, bên ngoài USB có ký hiệu DTSE9 2GB) trích xuất từ camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Văn C ghi nhận hình ảnh Trần Minh Đ , Trần Văn C1, Phạm Thị H2, Nguyễn Ngọc H , Trần Thị H1 đến nhà anh C , chị N2 trả lại tài sản ngày 02/7/2025.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS- KV9, ngày 02/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) khu vực 9 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trần Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) khu vực 9 – Lâm Đồng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trần Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, chấp nhận Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số F895/QĐ-VPCQCSĐT ngày 04/11/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng trả lại cho anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Hồng N2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; loại RENO 11 5G; màu xám đen; số IMEL 1: 865055064808072; số IMEL 2: 865055064808064; 01 đồng hồ đeo tay, có dây kim loại màu vàng trắng viền vàng; nhãn hiệu ELIO; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 nón lưỡi trai màu đen, phần trước có logo kèm dòng chữ ADIDAS; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, trên nhẫn có gắn 15 viên màu trắng (là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Au: 30,67%, Ag: 7,22%, Cu: 49,61%, Zn: 10,5%; tổng khối lượng: 1,8908g); 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, trên móc khóa của dây chuyền có ghi chữ “ITALY” và số “750” (thành phần kim loại Bạc (Ag), hàm lượng: 99,60%; tổng khối lượng: 18,5037g); số tiền 6.500.000 đồng; Đèn pin có nhãn hiệu “T999”, màu đen trắng, loại đèn pin đội đầu có dây đeo theo biên bản trả lại tài sản ngày 06/11/2025 (Bút lục 105).

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe máy BK 48F2-1135; 01(một) đèn pin, nhãn hiệu: LED LY-5213 có đuôi dây vải màu đỏ đen, in theo dòng chữ “LED HEADLIGHT” của Trần Minh Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; Trả lại cho Trần Minh Đ 01 chiếc áo thun ngắn tay màu đen, phía trước ngực áo bên trái có logo kèm theo chữ FIRE SECURI; 01(một) chiếc quần lửng màu xám do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 02 tệp tin video (lưu trong 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, bên ngoài USB có ký hiệu DTSE9) trích xuất từ camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Văn C ghi nhận hình ảnh Trần Minh Đ trộm cắp tài sản ngày 01/7/2025; 05 tệp tin video (lưu trong 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, bên ngoài USB có ký hiệu DTSE9 2GB) trích xuất từ camera an ninh của gia đình anh

Nguyễn Văn C ghi nhận hình ảnh Trần Minh Đ , Trần Văn C1, Phạm Thị H2, Nguyễn Ngọc H , Trần Thị H1 đến nhà anh C, chị N2 trả lại tài sản ngày 02/7/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị hại đã nhận lại tài sản và không cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo nhận tội, không bào chữa gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ ngày 01/7/2025, tại Thôn Đ, xã K, tỉnh Lâm Đồng, Trần Minh Đ lén lút trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Hồng N2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO giá trị 2.767.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu ELIO giá trị 543.000 đồng; 01 nhẫn hợp kim vàng giá trị 1.717.000 đồng; 01 dây chuyền bạc giá trị 705.000 đồng; 01 áo khoác màu đen giá trị 90.000 đồng; 01 mũ lưỡi trai màu đen giá trị 50.000 đồng; 01 đèn pin nhãn hiệu “T999” giá trị 93.000 đồng và số tiền 6.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Trần Minh Đ chiếm đoạt là 12.465.000 đồng (*mười hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*). Như vậy hành vi của bị cáo Trần Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

VKSND khu vực 9 truy tố bị cáo Trần Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là có căn cứ pháp lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm

phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, vì vậy cần phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Minh Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản cho bị hại để khắc phục hậu quả và được bị hại có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu đã khắc phục hậu quả, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên HĐXX xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu đã khắc phục hậu quả nên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; loại RENO 11 5G; màu xám đen; số IMEL 1: 865055064808072; số IMEL 2: 865055064808064; 01 đồng hồ đeo tay, có dây kim loại màu vàng trắng viền vàng; nhãn hiệu ELIO; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 nón lưỡi trai màu đen, phần trước có logo kèm dòng chữ ADIDAS; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, trên nhẫn có gắn 15 viên màu trắng (là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Au: 30,67%, Ag: 7,22%, Cu: 49,61%, Zn: 10,5%; tổng khối lượng: 1,8908g); 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, trên móc khóa của dây chuyền có ghi chữ “ITALY” và số “750” (thành phần kim loại Bạc (Ag), hàm lượng: 99,60%; tổng khối lượng: 18,5037g); số tiền 6.500.000 đồng; Đèn pin có nhãn hiệu “T999”, màu đen trắng, loại đèn pin đội đầu có dây đeo của anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Hồng N2 là chủ sở hữu hợp pháp, việc trả lại các tài sản trên là phù hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS nên cần chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT công an tỉnh Lâm Đồng.

[8.2] Đối với 01 chiếc áo thun ngắn tay màu đen, phía trước ngực áo bên trái có logo kèm theo chữ FIRE SECURI; 01(một) chiếc quần lửng màu xám của Trần Minh Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội nên việc trả lại tài sản trên là phù hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS nên cần chấp nhận.

[8.3] Đối với 01(một) đèn pin, nhãn hiệu: LED LY-5213 có đuôi dây vải màu đỏ đen, in theo dòng chữ “LED HEADLIGHT”; 01 xe mô tô BKS: 48F2-1135 (xe đứng tên sở hữu của ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960, trú tại thôn 4, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Đắk Nông (cũ), đã bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch sau đó được Trần Minh Đ mua lại (các bên đều không có hợp đồng mua bán theo quy định) do Trần Minh Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, việc tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS nên cần chấp nhận.

[8.4] Đối với 02 tệp tin video (lưu trong 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, bên ngoài USB có ký hiệu DTSE9) trích xuất từ camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Văn C ghi nhận hình ảnh Trần Minh Đ trộm cắp tài sản ngày 01/7/2025; 05 tệp tin video (lưu trong 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, bên ngoài USB có ký hiệu DTSE9 2GB) trích xuất từ camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Văn C ghi nhận hình ảnh Trần Minh Đ , Trần Văn C1, Phạm Thị H2, Nguyễn Ngọc H , Trần Thị H1 đến nhà anh C , chị N2 trả lại tài sản ngày 02/7/2025 liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục tạm giữ lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Trần Minh Đ đã tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả, anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Hồng N2 đã nhận lại tài sản không cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30/12/2025.

Giao bị cáo Trần Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã N1, tỉnh Lâm Đồng giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải

chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình Sự; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

3.1. Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số F895/QĐ-VPCQCSĐT ngày 04/11/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; loại RENO 11 5G; màu xám đen; số IMEL 1: 865055064808072; số IMEL 2: 865055064808064; 01 đồng hồ đeo tay, có dây kim loại màu vàng trắng viền vàng; nhãn hiệu ELIO; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 nón lưỡi trai màu đen, phần trước có logo kèm dòng chữ ADIDAS; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, trên nhẫn có gắn 15 viên màu trắng (là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Au: 30,67%, Ag: 7,22%, Cu: 49,61%, Zn: 10,5%; tổng khối lượng: 1,8908g); 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, trên móc khóa của dây chuyền có ghi chữ “ITALY” và số “750” (thành phần kim loại Bạc (Ag), hàm lượng: 99,60%; tổng khối lượng: 18,5037g); số tiền 6.500.000 đồng; Đèn pin có nhãn hiệu “T999”, màu đen trắng, loại đèn pin đội đầu có dây đeo cho anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Hồng N2 theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 06/11/2025.

3.2. Tịch thu Ngân sách nhà nước 01(một) đèn pin, nhãn hiệu: LED LY-5213 có đuôi dây vải màu đỏ đen, in thêu dòng chữ “LED HEADLIGHT”; 01 xe mô tô BKS: 48F2-1135.

3.3. Trả lại 01 chiếc áo thun ngắn tay màu đen, phía trước ngực áo bên trái có logo kèm theo chữ FIRE SECURI; 01(một) chiếc quần lửng màu xám cho bị cáo Trần Minh Đ.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Lâm Đồng.

3.3. Lưu hồ sơ vụ án 02 tệp tin video (lưu trong 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, bên ngoài USB có ký hiệu DTSE9) trích xuất từ camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Văn C ghi nhận hình ảnh Trần Minh Đ trộm cắp tài sản ngày 01/7/2025; 05 tệp tin video (lưu trong 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, bên ngoài USB có ký hiệu DTSE9 2GB) trích xuất từ camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Văn C ghi nhận hình ảnh Trần Minh Đ , Trần Văn C1, Phạm Thị H2, Nguyễn Ngọc H , Trần Thị H1 đến nhà anh C , chị N2 trả lại tài sản ngày 02/7/2025.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 9 – Lâm Đồng;
- Phòng PC 01 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC 06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 9 - Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Cảnh